

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HS-ST

Ngày 31/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Thúy Lan;

Bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Xuân Trà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Diệu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn D** ; Tên gọi khác: Không; (SN 01/6/1990)

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: xóm B xã T thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Con ông: Phạm Văn Q - (SN 1959); Con bà: Lê Thị C (SN 1960 đã chết); Gia đình bị cáo có 2 chị em, bị can là con thứ hai; Vợ, Con: chưa có.

Tiền án: 01. Tại bản án số 129/2018/HSST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội xử phạt Phạm Văn D 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là *Tái phạm*.

Tiền sự : Không.

Bị cáo Phạm Văn D không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương. (có mặt)

- Người bị hại:

1. Anh Dương Văn H, sinh năm 1979; Trú tại: Tổ 5, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1972; Trú tại: Tổ dân phố Tân Mới, phường Phố Cò, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan :*

1. Anh Lê Văn Ng- sinh năm 1982

Chỗ ở hiện nay : Xóm Th, xã T, thị xã Phổ Yên, TN;

2. Anh Lê Văn H – sinh năm 1986

Chỗ ở hiện nay : Xóm Th, xã T, thị xã Phổ Yên, TN;

3. Ông Phạm Trọng Q - sinh năm 1959

Chỗ ở hiện nay : Xóm B, xã T, thị xã Phổ Yên, TN;

(có mặt ông Q; vắng mặt anh N, anh H – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 16/7/2019, Lê Văn Nguyên đang ở nhà thì có Phạm Văn D đến rủ cùng đi trộm cắp tài sản ban đêm, Nguyên đồng ý. Đến khoảng 00 giờ ngày 17/7/2019 D điều khiển xe Wave không rõ biển kiểm soát đến đón Nguyên, sau đó Nguyên điều khiển xe mô tô chở D đi dọc theo đường Quốc lộ 3 cũ nH không có tài sản nào sơ hở. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày khi Nguyên chở D vào trung tâm thành phố Sông Công, khi đến trước cổng cầu thang khu Nhà tập thể số 10 thuộc tổ 5, phường thắng Lợi, thành phố Sông Công phát hiện thấy có xe mô tô để ở gian nhà xe chân cầu thang không có người trông coi, Nguyên dựng xe đứng ở ngoài cánh giới còn D xuống xe đi bộ đến cánh cổng sắt màu xanh và lấy chiếc kìm cộng lực trong túi vải treo ở xe mà D đã chuẩn bị từ trước để phá khóa cửa. Sau khi phá xong ổ khóa điện xe mô tô, D dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh BKS 20B1-758.22 của anh Phan Văn T ra ngoài rồi điều khiển xe đi trước còn Nguyên đi phía sau theo đường Quốc lộ 3 cũ cùng về nhà Nguyên để cất giấu tài sản. Khi về đến nhà Nguyên gọi điện cho vợ là Trần Thị Nguyệt ra mở cửa và bảo Nguyệt dắt chiếc xe Wave vào trong nhà. Sau đó Nguyên và D tiếp tục quay trở lại khu nhà tầng số 10, Nguyên cảnh giới để D vào dùng vạm phá ổ khóa điện và trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future BKS 20F7-2924 của anh Dương Văn H rồi điều khiển đi trước còn Nguyên đi theo sau và cả hai về nhà Nguyên. Lúc này D để chiếc xe Honda Future tại phòng khách nhà Nguyên, còn D mở cốp chiếc xe Wave của anh T ra thấy có 01 phong bì chứa thẻ tín dụng của anh T nên D bỏ lại ở phòng khách, còn D điều khiển chiếc xe trên đi về hướng thị xã Phổ Yên để cất giấu. Khoảng 20 phút sau Nguyên điều khiển xe của D đến gặp D ở ngã ba Tiên Phong, thuộc

thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên rồi D điều khiển chiếc xe của D chở Nguyên về nhà, còn D đi đâu không rõ. Về phần Nguyên, sáng hôm sau Nguyên tháo và mở nắp nhựa gắn trên giá để hàng xe future của anh H thì thấy 01 chiếc áo mưa màu tím và 01 đoạn dây cao su, 01 sổ khám chữa bệnh của anh H. Nguyên đã để lại chiếc nắp nhựa, chiếc áo mưa và 01 đoạn dây cao su tại gian tầng hầm, còn quyển sổ khám bệnh Nguyên vứt bỏ tại thùng rác ven đường. Trong hai ngày 17 và 18/7/2019 Nguyên đã tự tháo hết phần vỏ nhựa, đèn xe và biển kiểm soát của chiếc xe Honda Future bán cho người lạ mặt thu mua sắt vụn với giá 100.000 đồng, còn thân xe Nguyên dùng máy mài cắt cầm tay xóa sổ khung, sổ máy rồi gắn sổ khung, sổ máy, vỏ nhựa, biển số của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jiulong BKS 20F8-5626 do Nguyên mua vào năm 2017 vào chiếc xe Future để sử dụng. Đối với Trần Thị Nguyệt là vợ của Nguyên, ngày 17/7/2019 khi thấy có thể rút tiền của anh T có sẵn mã pin để ở phòng khách, Nguyệt đã đến cây ATM dùng thẻ của anh T rút được số tiền là 1.700.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39 ngày 23/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công kết luận: giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 20B1-758.22 là 10.000.000 đồng, giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future BKS 20F7-2924 là 6.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 16.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 55 ngày 30/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công xác định giá trị thiệt hại mà Nguyên đã tháo dỡ của xe mô tô Honda Future là 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo D khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của D phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án là:

Dữ liệu hình ảnh thu được từ camera ghi lại ngày 17/7/2019 đã được Cơ quan điều tra sao lưu trong đĩa CD chuyển theo Hồ sơ vụ án được (xét xử sơ thẩm tại Bản án số 66/HS-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, Thái Nguyên).

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 20F7-2924 đã được trả lại cho chủ sở hữu là anh Dương Văn H quản lý, sử dụng. Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 20B1-758.22 của anh Phan Văn T hiện chưa thu hồi được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với 01 chiếc áo mưa màu tím loại áo mưa trùm đơn; 01 gương chiếu hậu bên trái của xe mô tô; 01 dây cao su màu đen dài khoảng 2,53m, rộng 2cm; 01 hộp đồ (loại nắp vào xe mô tô) bằng nhựa màu đen kích thước 30x30x20cm phía trên có nhãn mác Kappa bằng kim loại, có một ổ khóa trên nắp hộp có dấu vết cạy phá; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda gắn BKS 20F8-5626 không yếm, không đèn, sổ khung, sổ máy có dấu vết tẩy xóa; 01 máy cắt tay nhãn hiệu Dong Chang; 01 bì niêm phong kí hiệu Đ6 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen-xám-xanh bên trong có 01 thẻ sim điện

thoại tạm giữ của Lê Văn Nguyên; 01 bì niêm phong kí hiệu T bên trong có 01 thẻ tín dụng JCB, 01 đăng kí xe nhãn hiệu Jiulong BKS 20F8-5626. Toàn bộ số vật chứng nêu trên đã được xử lý vật chứng tại Bản án số 66/HS-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Sông, Thái Nguyên xét xử đối với Lê Văn Nguyên.

Về trách nhiệm dân sự: Tại Bản án số 66/HS-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Sông, Thái Nguyên xét xử buộc Lê Văn Nguyên bồi thường thiệt hại cho anh Phan Văn T giá trị chiếc xe mô tô số tiền là 10.000.000đồng và bồi thường thiệt hại xe mô tô cho anh Dương Văn H số tiền là 5.000.000đồng. Tổng số tiền là 15.000.000 đồng. Quá trình thi hành án Lê Văn Nguyên đã bồi thường xong và các bị hại không có đề nghị gì thêm. Quá trình phục hồi điều tra vụ án, ngày 02/7/2021 ông Phạm Trọng Quý (bố đẻ bị cáo D) đã thỏa thuận trả cho Lê Văn Nguyên số tiền 7.500.000 đồng mà Nguyên đã bồi thường thay cho bị can D tại phiên tòa ngày 13/11/2019.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKSSC ngày 30/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công đã truy tố bị cáo Lê Văn Nguyên về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Văn D mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại Bản án số 66/HS-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Sông, Thái Nguyên xét xử buộc Lê Văn Nguyên bồi thường thiệt hại cho anh Phan Văn T giá trị chiếc xe mô tô số tiền là 10.000.000đồng và bồi thường thiệt hại xe mô tô cho anh Dương Văn H số tiền là 5.000.000đồng. Tổng số tiền là 15.000.000 đồng. Quá trình thi hành án Lê Văn Nguyên đã bồi thường xong và các bị hại không có đề nghị gì thêm. Quá trình phục hồi điều tra vụ án, ngày 02/7/2021 ông Phạm Trọng Quý (bố đẻ bị can D) đã thỏa thuận trả cho Lê Văn Nguyên số tiền 7.500.000 đồng mà Nguyên đã bồi thường thay cho bị cáo D theo Bản án số 66/HS-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Sông, Thái Nguyên .

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn D không tranh luận, thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình đúng như Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố, bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Rạng sáng ngày 17/7/2019, tại nhà tập thể số 10 thuộc tổ 5, phường Thắng Lợi, Thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Phạm Văn D đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 20B-75822 của anh Phan Văn T trị giá 10.000.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô Honda Future BKS 20F7- 2924 của anh Dương Văn H trị giá 6.000.000 đồng, đồng thời tự ý tháo dỡ, sửa chữa gây thiệt hại cho chiếc xe của anh H trị giá 5.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo D đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản” Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội. Tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, nội dung điều luật như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nH thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 08/12 thì ở nhà lao động tự do, bị cáo có đủ khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, nH vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có 01 tiền án, năm 2018 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử về tội “Trộm cắp tài sản ” xử phạt 07 tháng tù, đã chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; khắc phục hậu quả cho bị hại, đầu thú quy định

tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS.

[5] Căn cứ tính chất vụ án, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù tính chất vụ án ít nghiêm trọng, NH xét về nhân thân, bị cáo có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục có hành vi phạm tội. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam, buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc mức án phù hợp với nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ TNHS, tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong vụ án này có Lê Văn Nguyên cùng thực hiện tội phạm với D, Nguyên đã bị Tòa án nhân dân thành phố Sông Công xét xử tại Bản án số 66/2019/HSST ngày 13/11/2019 xử phạt Nguyên 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngoài ra theo vụ án Lê Văn D khai đã bán chiếc xe mô tô trộm cắp cho Lê Văn Hùng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công đã xác minh đấu tranh NH không có căn cứ để xem xét, xử lý với Hùng.

[6] Về vật chứng:

Dữ liệu hình ảnh thu được từ camera ghi lại ngày 17/7/2019 đã được Cơ quan điều tra sao lưu trong đĩa CD chuyển theo Hồ sơ vụ án được (xét xử sơ thẩm tại Bản án số 66/HS-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, Thái Nguyên).

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 20F7-2924 đã được trả lại cho chủ sở hữu là anh Dương Văn H quản lý, sử dụng. Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 20B1-758.22 của anh Phan Văn T hiện chưa thu hồi được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với 01 chiếc áo mưa màu tím loại áo mưa trùm đơn; 01 gương chiếu hậu bên trái của xe mô tô; 01 dây cao su màu đen dài khoảng 2,53m, rộng 2cm; 01 hộp đồ đồ (loại nắp vào xe mô tô) bằng nhựa màu đen kích thước 30x30x20cm phía trên có nhãn mác Kappa bằng kim loại, có một ổ khóa trên nắp hộp có dấu vết cạy phá; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda gắn BKS 20F8-5626 không yếm, không đèn, số khung, số máy có dấu vết tẩy xóa; 01 máy cắt tay nhãn hiệu Dong Chang; 01 bì niêm phong kí hiệu Đ6 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen-xám-xanh bên trong có 01 thẻ sim điện thoại tạm giữ của Lê Văn Nguyên; 01 bì niêm phong kí hiệu T bên trong có 01 thẻ tín dụng JCB, 01 đăng kí xe nhãn hiệu Jiulong BKS 20F8-5626. Toàn bộ số vật chứng nêu trên đã được xử lý vật chứng tại Bản án số 66/HS-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, Thái Nguyên xét xử đối với Lê Văn Nguyên.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại Bản án số 66/HS-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Sông, Thái Nguyên xét xử buộc Lê Văn Nguyên bồi thường thiệt hại cho anh Phan Văn T giá trị chiếc xe mô tô số tiền là 10.000.000đồng và bồi thường thiệt hại xe mô tô cho anh Dương Văn H số tiền là 5.000.000đồng. Tổng số tiền là 15.000.000 đồng. Quá trình thi hành án Lê Văn Nguyên đã bồi thường xong và các bị hại không có đề nghị gì thêm. Quá trình phục hồi điều tra vụ án, ngày 02/7/2021 ông Phạm Trọng Quý (bố đẻ bị cáo D) đã thỏa thuận trả cho Lê Văn Nguyên số tiền 7.500.000 đồng mà Nguyên đã (bồi thường thay cho bị cáo D theo Bản án số 66/HS-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Sông, Thái Nguyên). Ông Quý không có yêu cầu, đề nghị gì đối với D nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hiện tại bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điều b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.*Tuyên bố:* Bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2.*Xử phạt:* Bị cáo Phạm Văn D 10 (mười) tháng tù. thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án này.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết tại bản án số 66/HS-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Sông, Thái Nguyên. Ngày 02/7/2021 ông Phạm Trọng Quý (bố đẻ bị cáo D) đã thỏa thuận trả cho Lê Văn Nguyên số tiền 7.500.000 đồng mà Nguyên đã (bồi thường thay cho bị cáo D theo Bản án số 66/HS-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Sông, Thái Nguyên). Trách nhiệm dân sự đã thực hiện xong.

4.*Về hình phạt bổ sung:* Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phạm Văn D .

5.*Về án phí:* Buộc bị cáo Phạm Văn D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt, 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt, niêm yết bản án theo quy định đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKSND SC; Công an SC;
- VKSND tỉnh TN;
- THA Hình sự, dân sự;
- Bị cáo, Bị hại;
- UBND xã Thuận Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bình